

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI  
**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN**

---

**BẢN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP**

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

LỚP: .....

**I. THÔNG TIN SINH VIÊN**

Họ và tên: ..... Nam, Nữ: .....

Ngày sinh: ...../...../..... Nơi sinh: ..... Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMTND/CCCD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Đoàn viên (Đảng viên): .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Tốt nghiệp THPT năm: ..... tại trường: .....

Tốt nghiệp THCN năm: ..... tại trường: .....

Tốt nghiệp Cao đẳng năm: ..... tại trường: .....

Tốt nghiệp Đại học năm: ..... tại trường: .....

Tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ năm: ..... tại trường: .....

Tốt nghiệp trình độ Tiến sĩ năm: ..... tại trường: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

.....

Điện thoại: Cố định: ..... Di động: .....

Email: .....

**II. ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP**

- Căn cứ vào chương trình đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Tài chính Ngân hàng được Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội phê duyệt;
- Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ Đại học;
- Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Mở Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1818/QĐ-ĐHM ngày 10/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội.
- Tôi xin đăng ký Chương trình học tập như sau: (Bản đính kèm)

TT ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

SINH VIÊN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI  
**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN**

**ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP TOÀN KHÓA – EHO**  
**NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

| STT | TÊN HỌC PHẦN                             | SỐ TC | MÃ MÔN | HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT/ HỌC TRƯỚC | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------------------|-------|--------|--------------------------------|---------|
|     | <b>CHUYÊN ĐỀ ĐIỀU KIỆN</b>               |       |        |                                |         |
| 1   | Nhập môn Internet và E-learning          | 4     | EG38   |                                |         |
| 2   | Phát triển kỹ năng cá nhân 1             | 4     | EG35   |                                |         |
| 3   | Phát triển kỹ năng cá nhân 2             | 3     | EG41   |                                |         |
|     | <b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b> |       |        |                                |         |
| 4   | Triết học Mác-Lênin                      | 3     | EG42   |                                |         |
| 5   | Kinh tế chính trị Mác-Lênin              | 2     | EG43   | EG42                           |         |
| 6   | Chủ nghĩa xã hội khoa học                | 2     | EG44   |                                |         |
| 7   | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam           | 2     | EG45   |                                |         |
| 8   | Tư tưởng Hồ Chí Minh                     | 2     | EG46   |                                |         |
| 9   | Tin học đại cương                        | 3     | EG12   |                                |         |
| 10  | Pháp luật đại cương                      | 2     | EG04   |                                |         |
| 11  | Tiếng Anh cơ bản 1                       | 3     | EG09.1 |                                |         |
| 12  | Tiếng Anh cơ bản 2                       | 3     | EG09.2 | EG09.1                         |         |
| 13  | Tiếng Anh cơ bản 3                       | 3     | EG09.3 | EG09.2                         |         |
| 14  | Toán cao cấp                             | 3     | BF30   |                                |         |
| 15  | Lý thuyết xác suất & thống kê toán       | 3     | EG11   | BF30                           |         |
|     | <b>KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH</b>   |       |        |                                |         |
| 16  | Kinh tế vi mô                            | 3     | EG13   |                                |         |
| 17  | Kinh tế vĩ mô                            | 3     | EG14   | EG13                           |         |
| 18  | Nguyên lý kế toán                        | 3     | EG17   |                                |         |
| 19  | Nguyên lý thống kê kinh tế               | 3     | BF29   |                                |         |
| 20  | Kinh tế lượng                            | 3     | EG19   |                                |         |
| 21  | Marketing căn bản                        | 3     | EG18   |                                |         |
| 22  | Lý thuyết tài chính tiền tệ              | 3     | EG16   | EG14                           |         |
| 23  | Tài chính doanh nghiệp I                 | 3     | BF24   | EG14                           |         |

|                                    |                                   |              |               |                                         |                |
|------------------------------------|-----------------------------------|--------------|---------------|-----------------------------------------|----------------|
| 24                                 | Thanh toán quốc tế                | 3            | BF28          | BF34                                    |                |
| 25                                 | Thuế                              | 3            | EG25          |                                         |                |
| 26                                 | Thị trường Chứng khoán            | 3            | EG28          |                                         |                |
| 27                                 | Ngân hàng thương mại              | 3            | EG29          |                                         |                |
| 28                                 | Bảo hiểm                          | 3            | BF31          |                                         |                |
| <b>STT</b>                         | <b>TÊN HỌC PHẦN</b>               | <b>SỐ TC</b> | <b>MÃ MÔN</b> | <b>H HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT/ HỌC TRƯỚC</b> | <b>GHI CHÚ</b> |
| 29                                 | Kế toán doanh nghiệp              | 3            | BF18          | EG17                                    |                |
| 30                                 | Tài chính công                    | 3            | BF32          | EG14                                    |                |
| 31                                 | Tin học ứng dụng                  | 3            | BF09          | EG12                                    |                |
| 32                                 | Tiếng Anh chuyên ngành            | 3            | BF10          | EG09.3                                  |                |
| 33                                 | Luật Tài chính - Ngân hàng        | 3            | BF33          | EG04                                    |                |
| 34                                 | Tài chính quốc tế                 | 2            | BF34          |                                         |                |
| 35                                 | Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh | 2            | BF36          |                                         |                |
| 36                                 | Văn hóa doanh nghiệp              | 2            | BF38          |                                         |                |
| 37                                 | Quản trị rủi ro trong ngân hàng   | 3            | BF25          | EG29                                    |                |
| <b>KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b> |                                   |              |               |                                         |                |
| 38                                 | Phân tích tài chính doanh nghiệp  | 3            | BF08          | BF24                                    |                |
| 39                                 | Quản trị dự án đầu tư             | 3            | EG37          |                                         |                |
| 40                                 | Đầu tư tài chính                  | 3            | BF42          |                                         |                |
| 41                                 | Tài chính doanh nghiệp II         | 3            | BF07          | BF24                                    |                |
| 42                                 | Định giá tài sản                  | 3            | EG34          |                                         |                |
| 43                                 | Công nghệ tài chính căn bản       | 3            | BF43          |                                         |                |
| 44                                 | Kiến tập                          | 2            | BF44          |                                         |                |
| 45                                 | Đề án môn học                     | 3            | BF04          |                                         |                |
| <b>TỐT NGHIỆP</b>                  |                                   |              |               |                                         |                |
| 46                                 | Khóa luận tốt nghiệp              | 9            | BF45          |                                         |                |

### **Hướng dẫn:**

1. Đối với đối tượng đã có bằng TC, CD, DH trở lên, sinh viên được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo quy định. Thời gian tối đa và tối thiểu để sinh viên hoàn thành CTĐT tùy thuộc vào khối lượng phải học tập thực tế và đảm bảo giới hạn khối lượng học tập trong từng học kỳ theo quy định. Đối tượng THPT phải học toàn bộ các học phần theo chương trình học tập. Đối với các chuyên đề điều kiện, sinh viên đăng ký học và hoàn thành theo yêu cầu để đảm bảo điều kiện tham gia học tập theo phương thức đào tạo từ xa trực tuyến.
2. Thời gian đào tạo được tính từ ngày có quyết định công nhận sinh viên. Sau khi có kết quả xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ (đối với sinh viên có bằng TC, CD, DH trở lên), sinh viên sẽ

được tư vấn đăng ký KHHT toàn khóa phù hợp với khả năng học tập, đảm bảo khung thời gian đào tạo tối đa và tối thiểu theo quy định.

3. Mức thu học phí hàng năm theo thông báo của Trường Đại học Mở Hà Nội. Sinh viên nộp học phí hàng kỳ theo số tín chỉ của từng học phần đã đăng ký (theo thông báo thu học phí hàng kỳ của Trường Đại học Mở Hà Nội).
4. Sinh viên không phải đóng thêm bất kỳ khoản nào khác ngoài các khoản thu học phí và xét miễn môn theo quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội.
5. Sinh viên không được phép cho người khác sử dụng tài khoản học tập của mình.
6. Nghiêm cấm việc gian lận trong học tập, học hộ, thi hộ, nếu bị phát hiện, nhà trường sẽ xử lý kỷ luật theo quy định.
7. Sinh viên in, ký và nộp lại cho Cố vấn học tập để đăng ký Chương trình học tập theo ngành.

**CỐ VẤN HỌC TẬP**

....., ngày      tháng      năm 20

**SINH VIÊN ĐĂNG KÝ**

**(Ký, ghi rõ họ tên)**